

CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP ASEAN

HUỲNH THỊ KIM TRÚC *

Trong lịch sử, làng nghề truyền thống của Việt Nam đã có từ lâu. Ngay từ thời dựng nước, Việt Nam đã có nhiều nghề thủ công truyền thống. Vì vậy, làng nghề thủ công truyền thống có vị trí hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế và góp phần tạo nên bản sắc văn hoá dân tộc. Đây chính là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, những sản phẩm của làng nghề chính là kết tinh những giá trị truyền thống, những tri thức dân gian của ông cha từ ngàn xưa. Trong quá trình hội nhập ASEAN, làng nghề truyền thống không hề lạc hậu mà còn là một thế mạnh của Việt Nam, khẳng định vị thế Việt Nam trên diễn đàn quốc tế. Nó tạo ra những mặt hàng xuất khẩu có giá trị, có sức cạnh tranh cao và đóng góp tỷ trọng lớn vào xuất khẩu. Vì thế, phát triển làng nghề truyền thống đã được Đảng ta hết sức quan tâm.

Chủ trương của Đảng về phát triển làng nghề truyền thống

Chủ trương phát triển làng nghề truyền thống đã được Đảng ta quan tâm từ trước thời kỳ đổi mới nhưng cho đến Đại hội VI (12-1986) với chủ trương đổi mới, thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần theo cơ chế hoạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa như một luồng gió mới tác động trực tiếp đến việc củng cố, đổi mới và phát triển của làng nghề truyền thống. Triển khai những định hướng cơ bản đó, Bộ Chính trị

đã đề ra hai Nghị quyết quan trọng là Nghị quyết 10 - NQ/TW ngày 5/4/1988 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp khẳng định vai trò kinh tế hộ gia đình như là đơn vị kinh tế tự chủ trong sản xuất nông, lâm nghiệp và Nghị quyết 16-NQ/TW ngày 15/7/1988 về đổi mới chính sách và cơ chế quản lý đối với các cơ sở sản xuất thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh. Các văn bản này đã tác động trực tiếp đến việc mở mang ngành nghề và làng nghề truyền thống trong nông nghiệp, nông thôn. Tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa VIII (6-1990), Nhà nước đã thông qua 2 luật về doanh nghiệp ngoài quốc doanh: Luật Doanh nghiệp và Luật Công ty. Trên cơ sở những chủ trương, chính sách đó, sản xuất kinh doanh trong làng nghề truyền thống đã bắt đầu khởi sắc.

Đất nước đang trong quá trình phát triển, đặc biệt với xu thế hội nhập khu vực và quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ đòi hỏi làng nghề truyền thống phải có bước đi thích hợp với xu thế chung. Nghị quyết Đại hội IX (2001) tiếp tục chủ trương: Phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn. Hình thành các khu vực tập trung công nghiệp, các điểm công nghiệp ở nông thôn, các làng nghề gắn với thị trường trong nước và xuất khẩu. Thực hiện chủ trương đó, nhiều quyết định của Chính phủ được ban hành đã đề ra giải pháp cụ thể về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho phát triển nghề, làng nghề truyền thống: Về phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/07/2006, Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày

* Thạc sĩ, Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình khuyến nông quốc gia đến năm 2020, Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 30/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2015-2020. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong nghề, làng nghề truyền thống áp dụng tiến bộ khoa học – công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng lực sản xuất chất lượng sản phẩm được hỗ trợ một phần kinh phí từ nguồn vốn khuyến công, vốn phát triển khoa học công nghệ, vốn nâng cao chất lượng hàng hoá, dịch vụ. Bên cạnh đó, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong làng nghề được đầu tư mở rộng hoặc đầu tư mới có nhu cầu sử dụng lao động cần phải đào tạo nghề được hỗ trợ kinh phí đào tạo tay nghề cho lao động mới hoặc đào tạo nâng cao tay nghề. Ngoài ra, Chính phủ còn hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại, liên kết sản xuất như các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất làng nghề khi tham gia hội chợ, triển lãm; xây dựng đăng ký thương hiệu sản phẩm làng nghề được công nhận làng nghề truyền thống; thành lập tổ chức hội nghề hỗ trợ kinh phí theo quy định khuyến công, khoa học – công nghệ, phát triển ngành nghề nông thôn, phát triển hợp tác xã...

Một số kết quả và giải pháp

Với những chủ trương trên, làng nghề truyền thống Việt Nam đã có bước phát triển và đạt được một số thành tựu khả quan. Thu nhập của người lao động ở làng nghề hiện phổ biến khoảng 600.000 - 1.500.000 đồng, cao hơn nhiều so với thu nhập từ làm ruộng. Tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực có làng nghề cũng thấp hơn mức chung của cả nước, chỉ chiếm 3,7% trong khi mức bình quân cả nước là 10,4%⁽¹⁾. Các làng nghề truyền thống còn đem lại một nguồn ngoại tệ đáng kể cho đất nước thông qua việc xuất khẩu các mặt hàng này. Nếu như năm 2000, kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ mới đạt 274 triệu USD, thì năm 2006 đã đạt khoảng 650 triệu USD, năm 2007 có 714 triệu USD là xuất khẩu

thủ công mỹ nghệ của làng nghề truyền thống. Năm 2013, kim ngạch xuất khẩu của ngành thủ công mỹ nghệ của nước ta đạt từ 1,5 - 1,6 tỷ USD, trong đó chủ yếu được đóng góp từ các làng nghề truyền thống⁽²⁾. Các sản phẩm độc đáo đang được ưa chuộng, đáp ứng được nhu cầu của tiêu dùng trong nước và xuất khẩu như: Chạm khắc gỗ, chạm khắc đá, sản xuất tranh dân gian... Thị trường của các làng nghề đang từng bước mở rộng, sản phẩm xuất khẩu có chất lượng tăng nhanh, nhiều mặt hàng thủ công mỹ nghệ đã xuất sang các nước như: Mỹ, Pháp, Đức, Canada, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Hồng Kông... Một số sản phẩm là đồ gỗ, thực phẩm chế biến, thủ công mỹ nghệ, bàn ghế... tiếp tục được xem là thế mạnh của Việt Nam để cạnh tranh với hàng của các nước trong khu vực. Để không bị tụt hậu và nâng cao khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập, nhiều doanh nghiệp đã đưa ra những sản phẩm có sự khác biệt và đặc sắc hơn. Bên cạnh đó, các địa phương đã có quy hoạch phát triển làng nghề, điển hình như làng nghề đá ở Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng đã đẩy mạnh việc trang bị khoa học công nghệ hiện đại, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, phối hợp nhịp nhàng giữa các doanh nghiệp; hay làng gốm Bát Tràng, các doanh nghiệp và chính quyền ở đây đã tìm cách quy hoạch làng nghề, có định hướng sản xuất các loại mặt hàng, áp dụng công nghệ mới; ở Bến Tre có làng rượu Phú Lễ, làng kẹo dừa cũng được quy hoạch khá tốt, từ đó mà bà con được hưởng lợi từ nghề....

Mặc dù Đảng và Nhà nước đã có hàng loạt chính sách đem lại kết quả tích cực cho sự phát triển của làng nghề, song thực tế, vẫn còn một số chính sách chậm ban hành văn bản hướng dẫn, do đó địa phương gặp nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện. Thực tế nhiều làng nghề vẫn sản xuất theo phương thức nhỏ lẻ, mẫu mã hàng hóa không đa dạng; sản xuất rập khuôn theo một mô típ nhất

2 - <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Viet-nam-tren-duong-doi-moi/2014/28470/Bao-ton-va-phat-trien-lang-nghe-truyen-thong-mot-cach-ben.aspx>

định; không chủ động hoàn toàn nguồn nguyên liệu và hiện tượng tìm cách làm mất uy tín của nhau trong quá trình sản xuất, kinh doanh vẫn xảy ra. Việc áp dụng công nghệ một cách cẩu thả nhằm tăng năng suất lao động đã làm mất đi nét tinh tế tài hoa vốn có của sản phẩm thủ công truyền thống. Hầu hết các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất không biết về Cộng đồng kinh tế ASEAN hoặc có biết nhưng không tự giác chuẩn bị các điều kiện tham gia Cộng đồng kinh tế ASEAN mà dựa dẫm vào ngành chức năng hỗ trợ đổi mới, chỉ dẫn hội nhập. Đây là yếu điểm làm hạn chế sự phát triển sản phẩm của làng nghề khi tham gia thị trường cạnh tranh.

Từ những nghiên cứu trên, chúng tôi cho rằng làng nghề truyền thống là tiềm năng và thế mạnh của Việt Nam trong quá trình hội nhập. Vì vậy, để phát huy được thế mạnh này, cần thực hiện một số giải pháp:

Một là, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cần phải bám sát thực tiễn và phải cụ thể hơn. Trong những năm qua, sự hỗ trợ của Đảng và Nhà nước đối với làng nghề cũng chỉ được thực hiện lồng ghép với các chủ trương khác, ví dụ về hỗ trợ về vốn cho các làng nghề được lồng ghép với nguồn vốn hỗ trợ, đầu tư phát triển của Nhà nước qua các Chương trình 135, 30a, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển du lịch... Mặt khác, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa việc ban hành các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách đó.

Hai là, để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm làng nghề truyền thống, tạo ra những mặt hàng có sức cạnh tranh với những mặt hàng cùng loại với các nước trong khu vực, Đảng và Nhà nước cần có chính sách phù hợp để thu hút các cơ quan nghiên cứu khoa học, cán bộ kỹ thuật về với làng nghề. Bên cạnh đó, cần phải chú trọng công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nguồn lao động với trình độ chuyên môn cao. Điều này là rất cần thiết bởi sự phát triển của các làng nghề có những nét đặc trưng riêng, đòi hỏi ở mỗi người lao động phải có sự lành nghề, đam mê và sáng tạo trong việc

làm ra các sản phẩm, thiết kế kiểu dáng, mẫu mã sản phẩm, tạo ra nhiều sản phẩm mới, độc đáo, khác biệt so với những mặt hàng cùng loại trong nước và khu vực. Đặc biệt là phải có chính sách ưu đãi đối với nghệ nhân bởi nghệ nhân là linh hồn của làng nghề truyền thống.

Ba là, Nhà nước cần phải luôn xây dựng, quảng bá hình ảnh của các làng nghề truyền thống ra quốc tế về những sản phẩm mang nhiều nét độc đáo và riêng biệt. Thực tế thị hiện nay khả năng tiếp cận thị trường của các làng nghề còn yếu, không có điều kiện để tìm kiếm, nắm bắt thông tin hay mở rộng thị trường. Do vậy, Nhà nước phải thường xuyên cập nhật thông tin từ thị trường để các làng nghề nắm bắt được nhu cầu thị trường, kịp thời có định hướng, thay đổi hợp lý trong quá trình sản xuất, kinh doanh phục vụ tốt hơn cho công tác sản xuất, xuất khẩu. Đẩy mạnh công tác tìm kiếm các thị trường tiêu thụ mới. Phải đề ra chiến lược, giải pháp giúp đỡ xuất khẩu sản phẩm, giúp làng nghề truyền thống quảng bá sản phẩm của mình: thông qua các hình thức như tham gia các hội chợ thương mại trong và ngoài nước, triển lãm, hội chợ, quảng cáo... Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đào tạo huấn luyện, cung cấp thông tin, tư vấn cho doanh nghiệp về xây dựng quảng bá thương hiệu. Làm tốt điều này sẽ giúp các làng nghề truyền thống có cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, làm tăng doanh thu, từ đó sẽ tạo ra động lực, khích lệ người lao động gắn bó với nghề, xây dựng làng nghề phát triển bền vững.

Nước ta được mệnh danh là nước của làng nghề. Các làng nghề truyền thống không chỉ là tài sản vô giá do cha ông để lại mà còn là động lực cho phát triển kinh tế, xã hội. Trong quá trình hội nhập ASEAN, làng nghề truyền thống là tiềm năng và thế mạnh của nước ta. Hội nhập là một bước phát triển quan trọng nhằm tạo cơ hội cho các làng nghề tìm cách khắc phục những yếu kém, phát huy năng lực, sở trường để tăng tính cạnh tranh. Để làm được điều này rất cần tiếp tục có những chủ trương, chính sách, những định hướng đúng đắn của Đảng và Nhà nước đối với phát triển làng nghề Việt Nam. ☐